

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 80/2024/HS-ST

Ngày: 28-03-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Xuyên - Nguyên Phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhơn Trạch (hưu trí);

Bà Trần Thanh Phương - Nguyên Phó chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam huyện Nhơn Trạch (hưu trí).

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch tiến hành xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Tô Hoàng K; Giới tính: Nam; Sinh năm 2003 tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Khóm E, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Tô Văn T và con bà Nguyễn Tú T1; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Trần Thị T2; Sinh ngày 10/7/2009; Nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Người giám hộ của chị Trần Thị T2: Bà Lê Thị Bích V; sinh năm 1990 và ông Trần Văn P, sinh năm 1988. Nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang. Chỗ ở: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (bà V là mẹ ruột, ông P là cha ruột của chị T2). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tô Hoàng Khâm và chị Trần Thị T2 (sinh ngày 10/7/2009, ngụ tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang) có quan hệ bạn bè với nhau trên mạng xã hội. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/10/2023, K đến phòng trọ chị Trần Thị T2 ở ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai chơi. Tại đây, K và chị Trần Thị T2 lên gác lửng của phòng trọ và tự cởi quần áo, thực hiện hành vi quan hệ tình dục đồng thời Khâm sử dụng điện thoại Iphone 11, Pro max màu đen ghi hình việc quan hệ tình dục với chị Trần Thị T2. Đến ngày 31/10/2023, bà Lê Thị Bích V (mẹ ruột chị Trần Thị T2) biết và làm đơn tố cáo gửi Cơ quan Công an đến Công an thị trấn H trình báo sự việc. Cùng ngày, Tô Hoàng K đến Công an xã P, huyện N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, Pro max màu đen.

- Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 1049/KLTDTE-TTPYĐN ngày 03/11/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ đối với chị Trần Thị T2 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám lâm sàng:

+ Màng trinh: Hình khe, đường kính lỗ trinh 02cm. Màng trinh rách cũ vị trí 09 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

2. Kết luận:

+ Màng trinh: Hình khe, đường kính lỗ trinh 02cm. Màng trinh rách cũ giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

- Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1050/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 06/11/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ đối với chị Trần Thị T2 như sau: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định chị Trần Thị T2 có độ tuổi là 15 năm đến 16 năm kể từ ngày giám định 03/11/2023.

- Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 1054/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 07/11/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ đối với Tô Hoàng K như sau: Qua quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng, xác định Tô Hoàng K có độ tuổi là 19 năm 06 tháng đến 20 năm 06 tháng kể từ ngày giám định 06/11/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra ông Trần Văn P (bố chị Trần Thị T2) yêu cầu Tô Hoàng K bồi thường 50.000.000 đồng. Gia đình bị cáo K đã bồi thường cho gia đình chị Trần Thị T2 20.000.000 đồng. Trong quá trình

chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử gia đình chị T2 có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự.

Quá trình điều tra chị Trần Thị T2 khai nhận từ đầu tháng 09 năm 2023 đến cuối tháng 9 năm 2023, chị Trần Thị T2 và Lê Hữu N (sinh ngày 18/9/2007, ngụ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp) đã 04 lần quan hệ tình dục với nhau nhưng do N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý Lê Hữu N.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSNT, ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Tô Hoàng K về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Hoàng K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02(hai) năm tù. Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, Pro max màu đen, do bị cáo dùng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người làm chứng; kết luận giám định pháp y về tình dục và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 18/10/2023, tại phòng trọ ở ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Tô Hoàng K đã thực hiện hành vi giao cấu với chị Trần Thị T2 (sinh ngày 10/7/2009) khi chị Trần Thị T2 ở độ tuổi 14 tuổi 03 tháng 08 ngày. Do đó, bị cáo Tô Hoàng K đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của bị hại khi bị hại còn trong độ tuổi chưa phát triển đầy đủ (từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi) mà còn gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bị hại trong cả hiện tại và tương lai. Ngoài ra, hành vi của bị cáo cũng gây những ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, thuần phong mỹ tục của địa phương, gây bất bình trong dư luận nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Sau khi phạm tội bị cáo tác động gia đình bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo, gia đình bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần với số tiền 20.000.000đ. Đến nay, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, Pro max màu đen, số IMEI: 0353900108884051. Do bị cáo dùng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Quá trình điều tra chị Trần Thị T2 khai nhận từ đầu tháng 09 năm 2023 đến cuối tháng 9 năm 2023, chị Trần Thị T2 và Lê Hữu N (sinh ngày 18/9/2007, ngụ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp) đã 04 lần quan hệ tình dục với nhau nhưng do N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý Lê Hữu Nghĩa là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về tội danh, điều luật của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[10] Xét ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Tô Hoàng K thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng và không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như về hình phạt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Tô Hoàng K biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Hoàng K phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tô Hoàng K **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2023.

- **Về biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, Pro max màu đen, số IMEI: 0353900108884051.

(Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch theo quyết định chuyển vật chứng số 41/VKS- NT ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch và biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2024)

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tô Hoàng K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Tô Hoàng K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện Nhơn Trạch;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đại